

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC**  
**KHÓA 12 ĐỢT 2**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Kế hoạch Thực tập và thi tốt nghiệp bậc đại học khóa 12 đợt 2, hình thức vừa làm vừa học của Viện Đào tạo thường xuyên;
- Tình hình thực tế của Khoa Quản trị kinh doanh.

**II. MỤC ĐÍCH**

1. Sinh viên củng cố và hệ thống hóa những kiến thức đã được trang bị trong suốt thời gian học tập tại Trường;
2. Thông qua việc thực tập, thực hiện đề tài, sinh viên biết cách vận dụng kiến thức, kỹ năng được trang bị để giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản trị kinh doanh;
3. Sinh viên làm quen với các hoạt động quản trị kinh doanh, học hỏi kỹ năng tác nghiệp công việc thực tế, tích lũy kinh nghiệm làm việc để chuẩn bị hành trang cho tương lai;
4. Sinh viên rèn luyện khả năng sáng tạo, độc lập giải quyết những vấn đề cụ thể.

**III. YÊU CẦU**

**4.1. Đối với sinh viên (SV)**

**4.1.1. Về tinh thần, thái độ**

- a. Nghiêm túc thực hiện qui định của Trường Đại học Tài chính-Marketing và Khoa Quản trị kinh doanh về thời gian, tiến độ thực hiện các công việc thực tập và viết chuyên đề thực tập;
- b. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của tổ chức, doanh nghiệp nơi thực tập; có thái độ khiêm tốn, cầu thị, thể hiện tác phong đúng đắn của một trí thức được đào tạo trong một môi trường văn minh;
- c. Chấp hành đúng những chỉ dẫn và kế hoạch làm việc của giảng viên hướng dẫn (GVHD), và tuân thủ sự hướng dẫn của cán bộ nơi cơ quan thực tập được phân công phụ trách nếu có;
- d. Phát huy tính năng động, sáng tạo, tinh thần độc lập, tinh thần phản biện khoa học trong nghiên cứu và thực hiện viết chuyên đề thực tập;
- e. Đề cao lòng tự trọng, tính trung thực, trong quá trình thực tập và thực hiện báo

cáo kết quả.

#### **4.1.2. Yêu cầu về chuyên môn**

a. Sinh viên phải biết lựa chọn những vấn đề, những lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành Quản trị kinh doanh với sự cố vấn của GVHD;

b. Sinh viên phải vận dụng tổng hợp những kiến thức đã được trang bị trong nhà trường để phân tích, đánh giá tổng hợp về một tổ chức, trên cơ sở đó nhận diện được những thách thức và cơ hội kinh doanh của tổ chức;

c. Sinh viên phải nắm được phương pháp nghiên cứu và vận dụng tổng hợp những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề thực tiễn.

d. Sinh viên phải nắm được kỹ năng viết một báo cáo khoa học trên cơ sở các kỹ năng phân tích, đánh giá, vận dụng các công cụ thống kê và phần mềm tin học thích hợp.

#### **4.2. Đối với GVHD**

a. Giảng viên phải nắm vững các qui định của Trường và Khoa Quản trị kinh doanh về thực tập tốt nghiệp để hướng dẫn, chỉ đạo sinh viên hoàn thành viết chuyên đề thực tập;

b. Giảng viên phải làm tốt công tác cố vấn cho sinh viên trong việc lựa chọn đề tài thực tập, lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp, xây dựng đề cương nghiên cứu và xây dựng chương trình kế hoạch triển khai thực tập và viết chuyên đề thực tập;

c. Giảng viên phải hướng dẫn sinh viên cách thâm nhập thực tế, vận dụng tổng hợp kiến thức đã học để phân tích tình hình hoạt động của một doanh nghiệp, áp dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra liên quan đến chuyên đề thực tập;

d. Giảng viên phải thể hiện đạo đức tác phong của người thầy, đặc biệt là sự tận tâm, nghiêm túc, khoa học trong ứng xử với sinh viên và ứng xử đúng mực trong quan hệ với cơ quan thực tập của sinh viên;

e. Giảng viên phải tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên trong quá trình hướng dẫn, phải bám sát quá trình thực tập của sinh viên để giúp đỡ sinh viên kịp thời giải quyết những khó khăn nảy sinh, hoàn thành tốt viết chuyên đề thực tập đúng thời hạn qui định;

f. Giảng viên phải đánh giá kết quả thực tập và viết chuyên đề thực tập của sinh viên đúng qui định với tinh thần nghiêm túc, công bằng, và chính xác.

#### **4.3. Đề tài và qui định trình bày Chuyên đề thực tập**

##### **4.3.1. Đề tài**

- Đề tài thuộc phạm vi kiến thức các học phần chuyên ngành mà các sinh viên đã học. Đề tài phải gắn liền với việc nghiên cứu thực tiễn tại một tổ chức và được sự đồng ý của đơn vị thực tập. Đề tài không được trùng lặp giữa các sinh viên, các nhóm và giữa các nhóm giảng viên hướng dẫn khác nhau.

- Đề tài phù hợp với hình thức và quy định của nhà trường.

*(Danh mục đề tài gợi ý tại PL1 kèm theo)*

##### **4.3.2. Hình thức trình bày**

Chuyên đề thực tập được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị... (Theo quy định về Khóa luận tốt nghiệp quy định tại Sổ tay hướng dẫn của Khoa QTKD)

Bìa màu trắng, số trang: Tối thiểu 50 trang, đánh máy trên khổ giấy A4 (không kể phụ lục và đóng thành cuốn);

Font chữ: Times New Roman mã Unicode, size chữ 13, cách dòng 1,5 lines.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 5.1. Ban tổ chức

TS. Trần Nhân Phúc	Trưởng ban – Điều hành chung
TS. Cảnh Chí Hoàng	Thành viên phụ trách chuyên môn
TS. Trần Văn Hưng	
TS. Phạm Thị Ngọc Mai	
ThS.GVC.Nguyễn Thị Minh Trâm	
Cô Võ Trần Sơn Nữ Tô Uyên	Thành viên phụ trách hành chính

##### 5.2. Giảng viên hướng dẫn

Căn cứ các qui định hiện hành của Trường Đại học Tài Chính - Marketing, Khoa Quản trị kinh doanh chịu trách nhiệm rà soát và phân công các giảng viên đáp ứng được yêu cầu hướng dẫn sinh viên. Việc phân công có sự cân nhắc nguyện vọng của sinh viên (nếu sinh viên có đề nghị cụ thể về GVHD), số lượng SV/GVHD tùy thuộc vào số lượng sinh viên đăng ký.

##### 5.3. Công việc, thời gian, và đối tượng thực hiện

Thời gian thực tập là 15 tuần, từ 24/03/2021 đến 07/07/2021.

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
1	Từ 10/3 – 15/03/2021	Lập kế hoạch và Phổ biến kế hoạch cho SV và giảng viên	LĐK, TKK
3	Từ 17/03 – 22/03/2021	- Sinh viên nhận Giấy giới thiệu. - Phân công GVHD - SV đăng ký đề tài thực tập với GVHD, và Khoa duyệt đề tài thực tập	LĐK, TKK GVHD, SV
4	Từ 24/03 – 07/07/2021	SV thực tập tại các đơn vị, thiết kế đề cương, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện viết & nộp chuyên đề thực tập theo hướng dẫn của GVHD.	Tất cả sinh viên các lớp đăng ký và GVHD
5	Từ 09/07 – 15/07/2021	GVHD, giảng viên phản biện (GVPB) chấm chuyên đề tốt nghiệp, và nộp bảng điểm về Khoa	GVHD, GVPB, TKK

6	Từ 16/07/2021-19/07/2021	Kiểm tra điểm, tổng hợp điểm gửi về phòng KT&QLCL	LĐK, TKK
---	--------------------------	---	----------

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA GVHD VÀ SV**

GVHD và SV phải tuân thủ trách nhiệm qui định tại Quyết định số 1162/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 30/7/2014 của Trường Đại học Tài chính-Marketing về việc ban hành quy định hướng dẫn thực tập, đánh giá khóa luận tốt nghiệp bậc Đại học hệ chính quy đào tạo theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Tài chính – Marketing.

## **VII. ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỀ THỰC TẬP**

Điểm đánh giá gồm có: điểm đánh giá quá trình thực tập chiếm 40% (do GVHD quyết định) và điểm viết chuyên đề chiếm 60% (do hai giảng viên chấm).

- Các điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (mười), làm tròn đến phần nguyên.

- Kết quả chấm phần viết của hai giảng viên (GVHD và GVPB) nếu có sự chênh lệch:

+ Không quá 1,0 điểm: điểm đánh giá phần viết là điểm trung bình cộng của hai giảng viên chấm.

+ Quá 1,0 điểm: Hai giảng viên chấm thống nhất để lấy điểm số cuối cùng; nếu không thống nhất được thì Trưởng khoa/Bộ môn chấm lại độc lập và điểm đánh giá phần viết là điểm trung bình cộng của ba giảng viên chấm.

- Điểm đánh giá là điểm trung bình có trọng số của các điểm đánh giá quá trình thực tập và điểm viết, theo thang điểm 10 (mười), có điểm lẻ, làm tròn đến một chữ số thập phân theo quy định hiện hành.

Khoa sẽ thành lập Hội đồng chấm phần điểm viết các trường hợp sau:

- ✓ Những chuyên đề có điểm dưới 5,0 và từ 9,0 trở lên.
- ✓ Những chuyên đề phát hiện có nội dung sao chép giống nhau (từng phần hoặc toàn bộ).

**BAN GIÁM HIỆU**  
(Duyệt)

**KT.TRƯỞNG KHOA**  
**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TS. Lê Trung Đạo**

**TS. Trần Nhân Phúc**

# PL1: DANH MỤC ĐỀ TÀI GỢI Ý

## 1. QUẢN TRỊ DỰ ÁN

1. Khảo sát chu kỳ/quy trình quản trị dự án trong doanh nghiệp: Marketing/mở rộng thị trường sản phẩm;
2. Khảo sát quy trình quản trị dự án phát triển sản phẩm mới trong doanh nghiệp;
3. Đánh giá dự án “khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng” đối với sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp;
4. Khảo sát chu kỳ quản trị dự án xây dựng trong thực tế mà sinh viên biết;
5. Khảo sát quy trình đấu thầu của gói thầu mua sắm hàng hoá trong thực tế;
6. Khảo sát quy trình đấu thầu của gói thầu xây lắp trong thực tế;
7. Thực trạng quản trị dự án đầu tư xây dựng giai đoạn “Chuẩn bị đầu tư”;
8. Thực trạng quản trị dự án đầu tư xây dựng giai đoạn “Thực hiện dự án”;
9. Khảo sát quản trị dự án đầu tư xây dựng giai đoạn “Vận hành dự án”;
10. Khảo sát công tác lựa chọn địa điểm trong các dự án: đầu tư xây dựng/kinh doanh;
11. Khảo sát công tác lựa chọn công nghệ trong dự án đầu tư;
12. Khảo sát công tác đánh giá tác động môi trường trong dự án đầu tư;
13. Khảo sát công tác tính toán xác định các chi phí của dự án đầu tư;
14. Khảo sát công tác phân phối ngân sách trong dự án đầu tư;
15. Công tác đánh giá dự án đầu tư: xây dựng/kinh doanh.
16. Thực trạng công tác lập dự án... tại công ty...
17. Thực trạng công tác thẩm định dự án... tại công ty...
18. Thực trạng công tác quản lý tiến độ dự án... tại công ty...
19. Thực trạng công tác quản lý chi phí dự án... tại công ty...
20. Thực trạng công tác quản lý rủi ro dự án... tại công ty...
21. Thực trạng công tác quản lý chất lượng dự án... tại công ty...
22. Thực trạng công tác đấu thầu dự án... tại công ty...
23. Thực trạng công tác đánh giá tác động môi trường của dự án... tại công ty...
24. Thực trạng công tác phân bổ nguồn lực cho dự án... tại công ty...
25. Thực trạng công tác lập hồ sơ dự thầu dự án... tại công ty...
26. Thực trạng mô hình quản lý dự án... tại công ty...
27. Thực trạng các loại hình đầu tư tại công ty... và hiệu quả của các loại hình đầu tư đó
28. Thực trạng các loại dự án tại công ty... và hiệu quả của các loại hình đó.
29. Thực trạng sự biến động chi phí của dự án... tại công ty...
30. Thực trạng sự hài lòng của các bên liên quan đến dự án... tại công ty...

## 2. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

1. Thực trạng hoạt động Quản trị chất lượng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.
2. Thực trạng hoạt động Quản trị chất lượng và đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng.
3. Thực trạng hoạt động hoạch định chất lượng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.
4. Thực trạng hoạt động kiểm soát chất lượng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

5. Thực trạng hoạt động cải tiến chất lượng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.
6. Thực trạng hoạt động áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 và đề xuất quy trình giải quyết sự không phù hợp.
7. Thực trạng hoạt động áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO -22000 và đề xuất quy trình giải quyết sự không phù hợp.
8. Thực trạng hoạt động áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 14001 và đề xuất quy trình giải quyết sự không phù hợp.
9. Thực trạng hoạt động Quản trị chất lượng và đề xuất quy trình giải quyết sản phẩm không phù hợp.
10. Tìm hiểu về chi phí chất lượng và đề xuất giải pháp giảm thiểu chi phí chất lượng tại công ty X.
11. Tìm hiểu về hoạt động và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cải tiến chất lượng (Kaizen) tại công ty X.
12. Tìm hiểu về hoạt động và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của quá trình áp dụng 5S tại công ty X.
13. Khảo sát việc áp dụng các công cụ QLCL trong sản xuất tại công ty X và đề xuất sự phối hợp các công cụ trong việc tìm và phân tích lỗi.
14. Tìm hiểu về QFD (Quality function deployment) trong việc thiết kế sản phẩm tại công ty X.
15. Đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hệ thống QLCL tại công ty X.

### **3. QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG**

1. Khảo sát về chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp/ngành cụ thể và đưa ra các khuyến nghị cần thiết
2. Khảo sát mối quan hệ giữa doanh nghiệp thu mua và nhà cung cấp và tác động của mối quan hệ này đối với hiệu quả hoạt động của các bên
3. Khảo sát và đề xuất các hướng giải pháp nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp cụ thể
4. Khảo sát hoạt động thu mua của doanh nghiệp và tác động của hoạt động này đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp
5. Khảo sát về trào lưu thu mua xanh (Green purchasing) và thu mua bền vững (sustainable sourcing) và các tác động tích cực của xu hướng này đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.
6. Đạo đức trong thu mua: Thực trạng và tác động của vấn đề này đối với doanh nghiệp
7. Khảo sát về hoạt động phát triển trung gian phân phối và các tác động tích cực của hoạt động này đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
8. Khảo sát về sự tham gia của nhà cung cấp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thu mua và các tác động của hoạt động này.
9. Khảo sát hoạt động vận tải của một doanh nghiệp cụ thể và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này.
10. Khảo sát về hệ thống kho bãi của một doanh nghiệp cụ thể và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị kho bãi của doanh nghiệp.
11. Khảo sát công tác đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp cụ thể và đưa ra các kiến nghị.
12. Khảo sát về Logistic ngược (Reverse logistics) tại một doanh nghiệp cụ thể.
13. Khảo sát về những cơ hội và thách thức trong việc xây dựng các liên minh trong chuỗi cung ứng

14. Những thách thức trong việc thúc đẩy hợp tác trong các chuỗi cung ứng.
15. Khảo sát về các công cụ trong quản trị chuỗi cung ứng như Cross docking, RFID và CPFR – Các lợi ích và thách thức khi thực thi các công cụ này

#### **4. QUẢN TRỊ SẢN XUẤT**

1. Khảo sát quy trình sản xuất của doanh nghiệp ABC
2. Khảo sát cân bằng chuyên của doanh nghiệp ABC
3. Khảo sát bố trí mặt bằng của doanh nghiệp ABC
4. Khảo sát công tác quản trị tồn kho doanh nghiệp ABC
5. Khảo sát công tác quản trị chất lượng doanh nghiệp ABC
6. Khảo sát công tác MRP của doanh nghiệp ABC
7. Khảo sát công tác quản trị bảo trì của doanh nghiệp ABC
8. Khảo sát công tác quản trị an toàn lao động doanh nghiệp ABC
9. Khảo sát các giải pháp tăng năng suất của doanh nghiệp ABC
10. Khảo sát công tác lập kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp ABC
11. Khảo sát công tác lập KH tác nghiệp doanh nghiệp ABC
12. Khảo sát công tác triển khai 01 đơn hàng cụ thể của doanh nghiệp ABC
13. Khảo sát công tác điều độ sản xuất của doanh nghiệp ABC
14. Khảo sát công tác cải tiến sản xuất doanh nghiệp ABC
15. Khảo sát công tác dự báo trong sản xuất của doanh nghiệp ABC
16. Khảo sát công tác chọn địa điểm xây dựng nhà máy
17. Khảo sát việc chọn lựa quy trình sản xuất của DN ABC

#### **5. QUẢN TRỊ BÁN HÀNG**

1. Thực trạng hoạt động quản trị bán hàng tại công ty...
2. Thực trạng hoạt động bán hàng online tại công ty...
3. Thực trạng hoạt động quản trị bán hàng kênh siêu thị tại...
4. Khảo sát hoạt động Bán hàng (B2B, B2C) tại...
5. Thực trạng công tác quản trị quan hệ khách hàng tại...
6. Thực trạng công tác quản trị bán lẻ tại...
7. Nghiên cứu công tác phát triển kênh bán hàng tại...
8. Công tác quản trị kênh phân phối tại...
9. Thực trạng công tác quản trị xúc tiến thương mại tại...
10. Công tác quản trị lực lượng bán hàng tại công ty...
11. Thực trạng công tác chăm sóc khách hàng tại công ty...
12. Nghiên cứu hoạt động cung ứng bán lẻ tại...
13. Nghiên cứu quy trình lựa chọn địa điểm bán lẻ tại Công ty...
14. Nghiên cứu việc sử dụng các kỹ năng bán hàng của NVBH tại công ty...
15. Công tác trưng bày hàng hoá tại cửa hàng/siêu thị...
16. Công tác marketing hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm tại công ty...
17. Thực trạng công tác quản trị hàng hoá tại siêu thị/cửa hàng/công ty...
18. Nghiên cứu công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên bán hàng tại...
19. Thực trạng đánh giá thành tích lực lượng bán hàng tại...
20. Công tác thiết kế cửa hàng bán lẻ tại...
21. Công tác xây dựng chương trình lực lượng bán hàng và lập kế hoạch bán hàng tại ....